

Số: ~~2652~~ 2653/TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc cảnh báo học tập các lớp hình thức vừa làm vừa học**

Căn cứ Biên bản số 2652/BB-ĐHDL ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Trường Đại học Điện lực về việc xét cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2023-2024 của các lớp hình thức vừa làm vừa học.

Nhà trường thông báo danh sách sinh viên bị cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2023-2024 của các lớp hình thức vừa làm vừa học, chi tiết trong danh sách kèm theo.

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các lớp VLVH;
- Lưu: VT, ĐTTX, Haipv(3).

TL.HIỆU TRƯỞNG  
GD. TRUNG TÂM ĐTTX  
  
TS. Phạm Văn Hải

**DANH SÁCH SINH VIÊN CẢNH BÁO HỌC TẬP**  
**HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024 HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC**  
*(Kèm theo Thông báo số 2653 /TB-ĐHDL ngày 19 tháng 12 năm 2024)*

| Stt | Mã SV      | Họ và tên    |        | GT  | Ngày sinh  | Lớp     | Điểm TBC học kỳ 1 | Mức độ cảnh báo                  |
|-----|------------|--------------|--------|-----|------------|---------|-------------------|----------------------------------|
| 1   | 2082010018 | Lê Huyền     | Hường  | Nam | 09/02/1981 | Đ15H8B  | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 2   | 2082011001 | Đặng Duy     | Anh    | Nam | 02/02/1993 | Đ15H8B  | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 3   | 2372010030 | Phạm Minh    | Quang  | Nam | 11/10/1999 | D18H2B  | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 4   | 2372010053 | Nguyễn Thành | Du     | Nam | 08/08/1992 | D18H3B  | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 5   | 2372010098 | Bùi Anh      | Tuấn   | Nam | 02/06/1998 | D18H3B  | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 6   | 2362010133 | Nguyễn Văn   | Hòa    | Nam | 04/01/1984 | D18H10B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 7   | 2372010272 | Nguyễn Bảo   | Long   | Nam | 13/10/2001 | D18H10B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 8   | 2383010070 | Cù Vũ Văn    | Hiếu   | Nam | 12/09/1987 | D18H10B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 9   | 2383010075 | Trần Đức     | Mạnh   | Nam | 21/10/1986 | D18H10B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 10  | 2382010053 | Phạm Tiến    | Phú    | Nam | 10/10/2001 | D18H14B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 11  | 2372010210 | Nguyễn Ngọc  | Bình   | Nam | 10/03/1992 | D18H16B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 12  | 2372010225 | Đặng Văn     | Huy    | Nam | 10/02/1991 | D18H16B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 13  | 2372010233 | Tổng Văn     | Lực    | Nam | 04/09/1979 | D18H16B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 14  | 2372010238 | Phạm Văn     | Phong  | Nam | 08/06/2004 | D18H16B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 15  | 2383010083 | Đỗ Duy       | Tùng   | Nam | 11/02/1996 | D18H16B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 16  | 2382010021 | Vũ Hoàng     | Anh    | Nam | 06/08/2005 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 17  | 2382010028 | Nguyễn Văn   | Hoàng  | Nam | 11/01/2002 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 18  | 2382010030 | Nguyễn Đức   | Hùng   | Nam | 16/09/2004 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 19  | 2382010031 | Nguyễn Trọng | Hùng   | Nam | 28/09/2005 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 20  | 2382010033 | Nguyễn Đức   | Huy    | Nam | 30/06/2005 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 21  | 2382010034 | Nguyễn Trung | Kiên   | Nam | 28/11/2004 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 22  | 2382010037 | Đồng Văn     | Minh   | Nam | 17/04/2005 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 23  | 2382010039 | Đỗ Viết      | Nguyên | Nam | 01/02/2005 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 24  | 2382010040 | Trương Hữu   | Son    | Nam | 02/11/2005 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 25  | 2382010042 | Hà Văn       | Thắng  | Nam | 04/03/2005 | D18H18B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |

| Stt | Mã SV      | Họ và tên         |        | GT  | Ngày sinh  | Lớp        | Điểm TBC học kỳ 1 | Mức độ cảnh báo                  |
|-----|------------|-------------------|--------|-----|------------|------------|-------------------|----------------------------------|
| 26  | 2382160003 | Nguyễn Duy        | Anh    | Nam | 14/04/2005 | D18CNTT17B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 27  | 2382160009 | Hoàng Công        | Minh   | Nam | 28/02/2005 | D18CNTT17B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 28  | 2382160012 | Nguyễn Văn        | Quang  | Nam | 29/12/2005 | D18CNTT17B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 29  | 2382160014 | Nguyễn Đức        | Trung  | Nam | 30/11/2005 | D18CNTT17B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 30  | 2382160016 | Đỗ Anh            | Quân   | Nam | 10/01/2005 | D18CNTT17B | 0.0               | Cảnh báo lần 2 (2 lần liên tiếp) |
| 31  | 1982010030 | Nguyễn Duy        | Nhân   | Nam | 09/08/1997 | Đ14H21B    | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 32  | 2062010020 | Nghiêm Văn        | Linh   | Nam | 28/02/1988 | Đ15H5B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 33  | 2162010049 | Huỳnh Minh        | Chính  | Nam | 07/09/1988 | Đ16H3B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 34  | 2162010065 | Trương Văn        | Thành  | Nam | 05/03/1989 | Đ16H3B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 35  | 2162010080 | Trần              | Bảo    | Nam | 02/10/1981 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 36  | 2162010083 | Lê Chí            | Công   | Nam | 01/11/1990 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 37  | 2162010100 | Hứa Quốc          | Hung   | Nam | 03/11/1973 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 38  | 2162010105 | Đặng Tuấn         | Lộc    | Nam | 20/09/1998 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 39  | 2162010106 | Nguyễn Thanh      | Long   | Nam | 08/05/1992 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 40  | 2162010118 | Văn Công          | Tài    | Nam | 12/07/1995 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 41  | 2162010121 | Đặng Phương       | Thanh  | Nam | 09/10/1993 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 42  | 2162010125 | Phan Nguyễn Thanh | Thiện  | Nam | 19/01/1987 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 43  | 2162010129 | Tô Văn            | Thương | Nam | 16/03/1982 | Đ16H6B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 44  | 2262010041 | Nguyễn Thị Hoàng  | Yến    | Nữ  | 14/08/1994 | Đ17H2B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 45  | 2272010123 | Nguyễn Thái       | Nhân   | Nam | 18/7/1994  | Đ17H5B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 46  | 2272010095 | Trần Lê Gia       | Thuận  | Nam | 07/05/2000 | Đ17H5B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 47  | 2283010009 | Đoàn Ngọc         | Bảo    | Nam | 11/11/1995 | Đ17H7B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 48  | 2272010028 | Nguyễn Minh       | Trí    | Nam | 07/12/1990 | Đ17H7B     | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 49  | 2283010060 | Lê Dương Nhật     | Duy    | Nam | 05/04/1996 | Đ17H11B    | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 50  | 2262010120 | Trần Minh         | Dương  | Nam | 24/09/1983 | Đ17H12B    | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 51  | 2262010126 | Nguyễn Văn        | Thanh  | Nam | 16/10/1988 | Đ17H12B    | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 52  | 2262010124 | Phạm Nguyễn Tuấn  | Long   | Nam | 06/04/1994 | Đ17H12B    | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |
| 53  | 2272190001 | Lê Thanh          | Đạt    | Nam | 07/01/1982 | Đ17H17B    | 0.0               | Cảnh báo lần 1                   |

| Stt | Mã SV      | Họ và tên      |        | GT  | Ngày sinh  | Lớp     | Điểm TBC học kỳ 1 | Mức độ cảnh báo |
|-----|------------|----------------|--------|-----|------------|---------|-------------------|-----------------|
| 54  | 2282190016 | Nguyễn Thanh   | Hà     | Nam | 22/02/1984 | Đ17H17B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 55  | 2282190004 | Phạm Quốc      | Huy    | Nam | 22/08/1980 | Đ17H17B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 56  | 2282190009 | Nguyễn Thị Kim | Loan   | Nữ  | 13/12/1978 | Đ17H17B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 57  | 2272190005 | Võ Vinh        | Quang  | Nam | 26/08/1992 | Đ17H17B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 58  | 2282190013 | Lê Thị Thanh   | Tuyển  | Nữ  | 19/03/1982 | Đ17H17B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 59  | 2283010090 | Võ Trương Ái   | Trân   | Nữ  | 05/09/1992 | Đ17H20B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 60  | 2262010091 | Phạm Quý       | Phương | Nam | 23/10/1994 | Đ17H23B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 61  | 2272010212 | Đặng Hồng      | Minh   | Nam | 08/11/2002 | Đ17H24B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 62  | 2382010012 | Nguyễn Văn     | Quang  | Nam | 13/04/1984 | D18H4B  | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 63  | 2362010085 | Lê Công        | Minh   | Nam | 06/01/1980 | D18H11B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 64  | 2372010202 | Nguyễn Minh    | Sang   | Nam | 20/05/1999 | D18H13B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 65  | 2382010053 | Phạm Tiến      | Phú    | Nam | 10/10/2001 | D18H14B | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 66  | 2472010084 | Nguyễn Thị     | Giang  | Nữ  | 07/12/1993 | D19H2B  | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 67  | 2472010094 | Nguyễn Trọng   | Nam    | Nam | 30/08/1994 | D19H2B  | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 68  | 2472010107 | Nguyễn Bùi     | Thọ    | Nam | 20/10/1985 | D19H2B  | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 69  | 2472010110 | Nguyễn Văn     | Trung  | Nam | 10/06/1985 | D19H2B  | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 70  | 2472010115 | Nguyễn Xuân    | Tuyên  | Nam | 18/09/2000 | D19H2B  | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 71  | 2472010116 | Hoàng Văn      | Việt   | Nam | 20/09/2001 | D19H2B  | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |
| 72  | 2482010025 | Phan Ngọc      | Thịnh  | Nữ  | 09/09/1996 | D19H2B  | 0.0               | Cảnh báo lần 1  |

GD TRUNG TÂM ĐTTX



TS. Phạm Văn Hải

